

STT	CHỨC NĂNG ĐẤT	KÝ HIỆU	SỐ LÔ	QUY MÔ (M2)	TỶ LỆ (%)	MĐXD (%)		TẦNG CAO		HSSDD	SỐ	CHỈ TIÊU (M2/NGƯỜI)
						TỐI THIỂU	TỐI ĐA	TỐI THIỂU	TỐI ĐA	TỐI ĐA	NGƯỜI	
1	ĐẤT BIỆT THỰ NGHỈ DƯỠNG	A	8	44,405	28.5	20	33.2	1	3	1.00	220	201.8
2	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	B	2	8,080	5.2	30	53.5	1	3	1.61	232	34.8
3	ĐẤT KHÁCH SẠN	C	2	18,031	11.6	15	27.1	1	5	1.36	419	43.0
4	ĐẤT DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG	D	2	34,287	22.0	15	19.9	1	3	0.60	149	21.4
5	ĐẤT DỊCH VỤ DU LỊCH	E	1	1,035	0.7	15	29.0	1	2	0.58	-	0.6
6	ĐẤT CÂY XANH - MẶT NƯỚC	F	2	7,715	4.9	-	-	-	-	-	-	13.5
7	ĐẤT HÀNH LANG BIÊN	G	1	6,006	3.8	-	-	-	-	-	-	
8	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT	H	1	379	0.2	15	39.6	-	1	0.40	-	22.8
9	ĐẤT BÀI XE	BX	2	1,476	0.9	-	-	-	-	-	-	
10	ĐẤT GIAO THÔNG			34,609	22.2	-	-	-	-	-	-	
TỔNG CỘNG			21	156,023	100.0		20.0	1	5	0.58	1,020	153.0

